

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn*: 1) Ông Đặng Hữu P, sinh năm 1963.

2) Bà Bùi Thị Thủy T, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy bỏ thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo “*Giấy Bán Đất Ruộng làm Đầm*” ngày 20/10 AL 2012, giữa ông Đoàn Văn S với ông Đặng Hữu P và bà Bùi Thị Thủy T.

- Ông Đặng Hữu P, bà Bùi Thị Thủy T cùng có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Văn S số tiền 158.000.000 (*một trăm năm mươi tám triệu*) đồng, vào ngày 15 tháng 3 năm 2024.

- Về án phí:

+ Ông Đặng Hữu P, bà Bùi Thị Thủy T tự nguyện nộp thay ông Đoàn Văn S số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.975.000 (*một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng. Trả cho ông S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0008370, ngày 25/11/2022, của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

+ Ông Đặng Hữu P, bà Bùi Thị Thủy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.975.000 (*một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng, nhưng được giảm $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 987.500 (*chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, do có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên còn phải nộp $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 987.500 (*chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng. Tổng cộng, ông P và bà T phải nộp 2.962.500 (*hai triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Đến hạn trả tiền, nếu ông Đặng Hữu P và bà Bùi Thị Thủy T không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hoàng Nhi